

**THÔNG BÁO**

**Công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách Quý 1 năm 2024.**

Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 27/2022/QĐ-UBND ngày 02 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Quyết định số 2901/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2023 của UBND Tỉnh Thừa Thiên Huế về việc giao dự toán ngân sách nhà nước tỉnh năm 2024;

Sở Tài chính Thừa Thiên Huế thông báo công khai tình hình thực hiện dự toán thu chi ngân sách Quý 1 năm 2024.

*(Theo biểu số 03 kèm theo)*

Hình thức công khai: Thực hiện đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Sở Tài chính Thừa Thiên Huế.

Sở Tài chính Thừa Thiên Huế thông báo các phòng, các tổ chức, cá nhân liên quan được biết./.

**Nơi nhận:**

- Ban Giám đốc Sở;
- Công đoàn Sở;
- Các phòng ban;
- Trang thông tin điện tử cơ quan;
- Lưu VT,VP.



**KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Quốc Cường**

**CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ 1 NĂM 2024**

(Kèm theo Thông báo số 37/TB-STC ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Sở Tài chính Thừa Thiên Huế)

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý 1 năm 2024	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý 1 năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
<b>A</b>	<b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b>				
<b>I</b>	<b>Tổng số thu phí thẩm tra phê duyệt quyết toán được để lại Quý 1 năm 2024</b>	<b>3.000</b>	<b>710,48</b>	<b>23,68</b>	<b>80,64</b>
<b>II</b>	<b>Chi từ nguồn thu phí được để lại</b>	<b>3.000</b>	<b>391,99</b>	<b>13,07</b>	<b>52,34</b>
<b>B</b>	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>				
<b>I</b>	<b>Nguồn ngân sách trong nước</b>	<b>15.182,47</b>	<b>2.541,59</b>	<b>25,11</b>	<b>568,93</b>
1	Chi quản lý hành chính	15.182,47	2.541,59	25,11	568,93
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	10.867,67	2.418,33	22,25	112,43
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	4.314,80	123,26	2,86	456,50
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
5	Chi bảo đảm xã hội				
6	Chi hoạt động kinh tế				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
<b>II</b>	<b>Nguồn vốn viện trợ</b>				
<b>III</b>	<b>Nguồn vay nợ nước ngoài</b>				



**PHỤC LỤC**  
**THUYẾT MINH ĐÁNH GIÁ**  
**THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU – CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**  
**QUÝ 1 NĂM 2024**

*(Kèm theo Thông báo số 317/TB-STC ngày 24 tháng 4 năm 2024 của  
Sở Tài chính Thừa Thiên Huế)*

---

**1. Thu, chi nguồn chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước:**

- Thu được để lại từ nguồn chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước Quý 1 năm 2024 là: 710,48 triệu đồng.

- Chi từ nguồn thu được để lại chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước: 391,99 triệu đồng (Chủ yếu chi cho bộ phận trực tiếp tham gia quyết toán dự án hoàn thành, văn phòng phẩm, vật tư văn phòng phụ vụ công tác quyết toán dự án hoàn thành,...).

**2. Chi ngân sách nhà nước:**

- Dự toán ngân sách năm 2024 được sử dụng là : 16.610,38 triệu đồng .

Trong đó:

+ Dự toán năm trước chuyển qua là : 1.427,91 triệu đồng.

+ Dự toán được cấp trong năm 2024 là : 15.182,47 triệu đồng.

- Chi Ngân sách nhà nước thực hiện trong Quý 1 năm 2024 là:

+ Chi phí quản lý nhà nước – Nguồn tự chủ: 2.418,33 triệu đồng (Chủ yếu chi lương, phụ cấp theo lương, dịch vụ công công, phúc lợi,...).

+ Chi phí quản lý nhà nước – Nguồn không tự chủ : 123,26 triệu đồng (Chủ yếu chi đào tạo, nhiệm vụ đặc thù và đột xuất do Ủy ban nhâ dân tỉnh giao,...).